

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

**Đà giảm điểm
gia tăng**



Thông tin về chỉ số CPI tháng 10 của Hà Nội tăng mạnh tới 1,22% đồng nghĩa với chỉ số CPI cả nước trong tháng 10 sẽ không ở mức thấp đã khiến đà giảm điểm của thị trường tăng mạnh. Ngay thời điểm mở cửa, VN-Index đã giảm xuống mức 450,79 điểm và áp lực bán tăng dần thời gian sau đó khiến thị trường liên tục giảm xuống các mức giá thấp hơn. Đóng cửa tại 442,17 điểm, VN-Index giảm 12,08 điểm, tương ứng 2,65% so với phiên giao dịch trước. Trong số 264 cổ phiếu niêm yết, có 2 cổ phiếu tăng trần trong khi có 117 cổ phiếu giảm sàn.

Nhà đầu tư đang chấp nhận bán ở những mức giá thấp hơn khiến chỉ số giảm điểm nhưng khối lượng khớp lệnh cũng vì vậy mà tiếp tục gia tăng. Tổng khối lượng giao dịch trong phiên đạt 41,2 triệu đơn vị cổ phiếu, tương ứng 1.002,1 tỷ đồng giá trị.

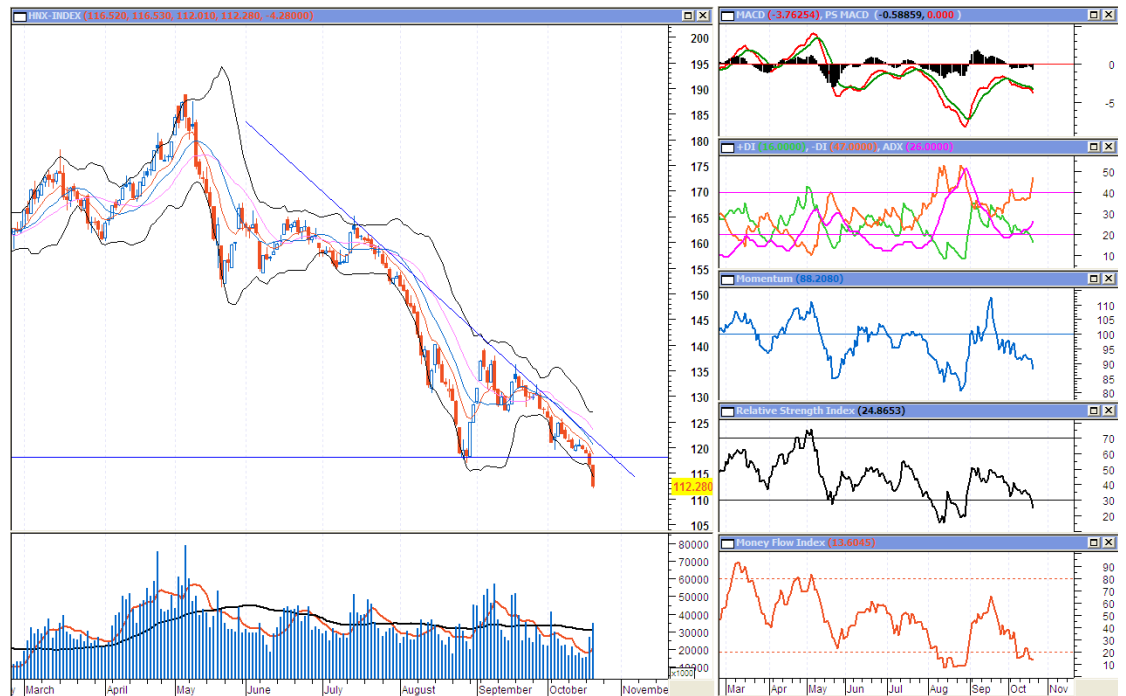
Khối ngoại đã giảm mạnh giá trị mua ròng trong phiên hôm nay với 16,89 tỷ đồng giá trị. Các mã cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VNS, STB, ITA. Các mã được bán ròng nhiều nhất gồm VTO, REE, VIP.

Trong khi thị trường thiếu động lực, thông tin vĩ mô công bố ở mức tối so với kỳ vọng và việc ban hành Thông tư 148/2010/TT-BTC của Bộ Tài Chính làm giảm tính hấp dẫn của thị trường đã khiến nhà đầu tư đồng loạt bán ra nhằm thoát khỏi thị trường. Tuy mức hỗ trợ 440 điểm chưa bị phá vỡ, nhưng nhà đầu tư cần chú ý yếu tố cơ bản của thị trường đang thay đổi sẽ dẫn tới làm suy yếu các mức hỗ trợ ngắn hạn. Trong trường hợp mức hỗ trợ này bị phá vỡ, theo tính toán của chúng tôi, hiện tượng call margin và bán giải chấp sẽ gia tăng và gây sức ép khiến thị trường giảm xuống các mức thấp hơn. Các mức hỗ trợ tiếp theo của VN-Index tại 420 điểm, ngưỡng tâm lý 400 điểm và hỗ trợ trung hạn 380 – 390 điểm. Với trạng thái giao dịch yếu hiện tại, chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm không khuyến nghị nhà

đầu cơ lướt sóng tham gia thị trường. Đối với mục tiêu đầu tư trung, dài hạn, nhà đầu tư có thể kiên nhẫn đợi giá cổ phiếu giảm xuống vùng giá mua đã xác định và không nên sử dụng đòn bẩy tài chính.

HNX:

Dòng tiền đầu cơ rút khỏi thị trường



HNX-Index có phiên giảm điểm thứ 4 liên tiếp với mức đóng cửa tại 112,28 điểm. So với phiên giao dịch trước, chỉ số giảm 4,28 điểm, tương ứng 3,67%. Như vậy, mức đáy 116,94 hình thành trong ngày 27/08/2010 đã chính thức bị xuyên thủng trong phiên giao dịch hôm nay. Kết thúc phiên có tới 273 cổ phiếu giảm giá và chỉ có 30 cổ phiếu tăng giá.

Thanh khoản của thị trường cải thiện cùng với sự gia tăng nhiệt tình của bên bán. Đà giảm liên tục trong phiên với khối lượng khớp ổn định cho thấy bên bán đang trở nên sốt ruột hơn và họ liên tục chấp nhận bán ở những mức giá thấp hơn. Tổng khối lượng khớp lệnh trong phiên đạt 34,6 triệu cổ phiếu, tương ứng 641 tỷ đồng giá trị.

Như đã dự báo về khả năng xuyên thủng hỗ trợ của HNX-Index, hiện tượng thoái vốn của dòng tiền đầu cơ vẫn tiếp tục diễn ra trên HNX. Điều đó đồng nghĩa việc dự báo đáy của chỉ số này là việc làm rủi ro cao. Vì vậy, chúng tôi giữ quan điểm khuyến nghị nhà đầu tư theo trường phái ngắn hạn không mua bắt đáy trên HNX. Tuy nhiên, nếu VN-Index có những dấu hiệu tạo đáy, việc cơ cấu một phần danh mục thuộc HNX sẽ đem lại hiệu quả cao hơn trong ngắn hạn cho nhà đầu tư.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Không nằm ngoài biến động tiêu cực của thị trường, các cổ phiếu thuộc PVN đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay với mức giảm bình quân 5,08%. Trong đó, nhiều cổ phiếu giảm sàn như PVF, DPM, PVT, PVC... Tổng khối lượng giao dịch đạt 11,07 triệu đơn vị và PVX là cổ phiếu thanh khoản tốt nhất với 3,8 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 20/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	19,000	554,900	↓ -5.00	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11,200	102,200	↓ -5.88	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	35,500	417,200	↓ -6.82	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	15,000	106,400	↓ -6.83	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,700	709,300	↓ -2.31	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	44,300	367,600	↓ -6.93	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	28,700	564,000	↓ -6.82	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20,100	274,500	↓ -6.94	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14,900	85,800	↓ -6.88	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,200	90,900	↓ -4.97	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	17,100	765,900	↓ -6.56	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	12,300	119,800	↓ -6.11	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	25,600	172,500	↓ -3.76	HNX
14	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	22,800	12,000	↓ -6.94	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	20,600	3,855,700	↓ -4.19	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33,200	808,720	↓ -4.87	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,700	384,250	↓ -4.57	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,000	38,640	↓ -1.69	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	12,600	409,760	↓ -4.55	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	43,200	189,340	↓ -1.59	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20,700	114,560	↓ -4.61	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,400	413,400	↓ -4.59	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	16,600	226,270	↓ -4.60	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,900	41,020	↓ -4.80	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	14,900	91,390	↓ -4.49	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,700	155,860	↓ -4.88	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,600	1,500	↓ -1.03	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,200	2,000	↓ -3.13	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	14,000	-	→ 0.00	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	9,200	34,900	↓ -3.16	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7,600	2,400	↓ -3.80	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	9,500	-	→ 0.00	UPCOM

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán Mỹ tăng mạnh nhờ kết quả kinh doanh khả quan của doanh nghiệp niêm yết. Chứng khoán châu Á chầm dứt chuỗi tăng điểm dài

Những tin đáng quan tâm

Mỹ - bán tháo cổ phiếu trước vụ kiện BoA. Bất chấp các báo cáo doanh thu khả quan của nhiều tập đoàn lớn được công bố đầu phiên giao dịch, thị trường Mỹ chứng khoán Mỹ giảm mạnh từ giữa phiên 19/10 sau khi Bloomberg đưa tin về vụ kiện BoA trong đó có sự tham gia của New York FED.

Trung quốc tăng lãi suất. Ngân hàng trung ương Trung Quốc ngày hôm qua đã nâng lãi suất tham chiếu thêm 25 điểm cơ bản. Đây là đợt điều chỉnh lãi suất lần đầu tiên của Trung Quốc kể từ khủng hoảng. Điều này được giới phân tích nhận định trên hai khía cạnh: (1) động thái này cho thấy Trung Quốc đã tin tưởng hơn vào tăng trưởng, do vậy sẽ tiếp tục thắt chặt tiền tệ để giảm áp lực lạm phát (lạm phát hiện đã lên mức cao nhất trong hơn 1 năm trở lại đây); (2) động thái này có thể mở đường cho những thay đổi về tỷ giá (nâng tỷ giá Nhân dân tệ).

Việt Nam – lạm phát có tín hiệu tăng đột biến tháng thứ 2 liên tiếp. Trái với nhận định trước đây, chỉ số CPI trong tháng 10 có khả năng tăng đột biến tháng thứ 2 liên tiếp sau khi đã tăng mạnh (1,3%) trong tháng 9.

Số liệu mới công bố của Chi cục Thống kê Hà Nội cho thấy mức tăng 1,22% của CPI trong thành phố trong tháng 10, mức cao nhất trong vòng 8 tháng trở lại đây. Yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất tới mức tăng CPI tháng 10 là nhóm lương thực, thực phẩm ước tính đóng góp 1% ở mức tăng trên. Điều này có một phần tác động của dịp lễ hội 1000 năm Thăng Long.

Trong tuần này, dữ liệu CPI cả nước sẽ được công bố và nhiều khả năng sẽ ở mức cao do những yếu tố mới xuất hiện như thiên tai, bão lũ tại nhiều vùng trong cả nước. Chính sách tiền tệ như nhận định sẽ tiếp tục hướng thận trọng về cuối năm với mục tiêu ưu tiên là kiềm chế lạm phát.

Tỷ giá tiến sát hơn tới 20.000 VND/USD. Giá USD trên thị trường tự do ngày hôm qua tiếp tục tăng nhẹ so với mức trung bình hôm trước. Cuối ngày, tỷ giá tăng lên mức trung bình 19.930/19.970 VND/USD. Tỷ giá liên ngân hàng vẫn không đổi, các NHTM vẫn giữ mức niêm yết sát trần (19.500 VND/USD). Căng thẳng tỷ giá đã gia tăng nhiều hơn trong khoảng 2 tuần gần đây và chưa có dấu hiệu chầm dứt. Khả năng điều chỉnh tỷ giá chắc chắn sẽ được NHNN cân nhắc, tuy nhiên trong điều kiện lạm phát có thể tiếp tục tăng mạnh trong tháng này, quyết định sẽ khó khăn hơn.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá vàng sụt giảm mạnh sau quyết định nâng lãi suất của Trung Quốc

Giá vàng mất hơn 20 USD/oz trong sau quyết định của Trung Quốc. Quyết định nâng lãi suất của Trung Quốc khiến vàng mất giá mạnh trong phiên 19/10, đóng cửa phiên giao dịch tại thị trường New York tại mức 1.336 USD/oz. Vào 10:30 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.337,8 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.338.3 USD/oz.

Dầu thô giảm 4% xuống dưới 80 USD/thùng. Đồng USD mạnh lên sau quyết định của Trung Quốc khiến dầu thô mất giá trong phiên giao dịch ngày hôm qua, đóng cửa dưới 80 USD/thùng tại thị trường New York. Người đứng đầu tổ chức năng lượng quốc tế IEA trong phát biểu ngày thứ Ba tuần này cho rằng các điều kiện cơ bản của thị trường dầu năm tới sẽ không có nhiều thay đổi, chùng nào OPEC vẫn giữ nguyên sản lượng khai thác. Tại thời điểm 10:30 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 80,12 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 81,58 USD/thùng.

Trung Quốc bán đường dự trữ nhằm ổn định giá. Bộ Thương mại Trung Quốc tuyên bố sẽ bán ra 210 nghìn tấn đường trong kho dự trữ nhà nước nhằm ổn định giá đường trong nước, đồng thời khẳng định có thể tiếp tục mở rộng cung cấp đường trên thị trường nếu giá cả tiếp tục leo thang.

Bão lớn đổ bộ vào Philipine đe dọa sản xuất lúa. Bão Megi, cơn bão thứ 10 và là cơn bão lớn nhất trong năm nay đổ bộ vào Philipine đang đe dọa phá hủy vụ lúa tại các tỉnh phía bắc nước này.

Giá nông sản thế giới có thể tiếp tục tăng. Tình trạng bãi công trên diện rộng và kéo dài tại Pháp khiến giới đầu tư lo ngại. Theo báo cáo của Chính phủ Mỹ, sản lượng khai thác một số sản phẩm nông nghiệp của nước này trong năm tới sẽ sụt giảm so với năm nay. Việc này có thể gây áp lực tiếp tục tăng của giá nông sản thế giới trong thời gian tiếp theo. Hiện Mỹ đang là nước xuất khẩu ngô lớn nhất thế giới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí	102.5	9,250,000	13,500	15/11/2010	0
CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắc Lắc	70	1,650,000	14,000	12/11/2010	Từ 8h30 ngày 18/10/2010 đến 15h30 ngày 05/11/2010
Công ty Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	350	8,238,800	10,200	11/11/2010	Từ 18/10/2010
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN	550	8,870,100	10,900	09/11/2010	16 giờ 30 phút thứ Tư ngày 13/10/2010
Công ty Phân bón Bình Điền	397	7,371,300	11,000	09/11/2010	Từ 20/10/2010

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

CTCP Sản xuất Thương mại hữu nghị Đà Nẵng	50	2,855,827	12,000	05/11/2010	Từ 8h30 ngày 19/10/2010 đến 15h30 ngày 29/10/2010
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Hóa Lông Miền Bắc	266.17	7,322,150	14,000	02/11/2010	Từ 8h30 ngày 07/10/2010 đến 15h30 ngày 26/10/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010
CTCP Tập đoàn Thái Hòa Việt Nam	HNX	550	13/10/2010
CTCP Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	20	06/10/2010
CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Tân Phát	HNX	36	04/10/2010
CTCP Văn hóa Tổng hợp Bến Thành	HNX	33	04/10/2010
CTCP Than Vàng Danh - TKV	HNX	152.8079	04/10/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	90	01/10/2010
CTCP Sách và thiết bị trường học Thanh Hóa	HNX	10.5	01/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ	HNX	27.225	05/10/2010
CTCP Hưng Vượng	UPCOM	69.2075	18/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	HNX	1000	01/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hạng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010

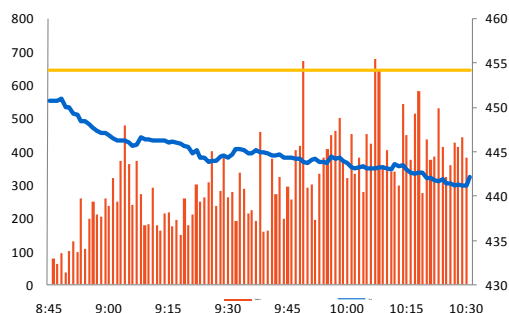
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Cơ khí Luyện Kim	SDK	UPCOM	26.00		28/10/2010
CTCP Lilama 7	LM7	HNX	49.57		28/10/2010
CTCP Đầu tư Thiết bị và Xây lắp Điện Thiên Trường	KTT	HNX	25.00		28/10/2010
CTCP Đầu tư Địa ốc Khanh An	KAC	HSX	200.00		27/10/2010
CTCP Xuất nhập khẩu hàng không	ARM	HNX	25.93		26/10/2010
CTCP Công viên nước Đầm Sen	DSN	HSX	84.50	30,000	26/10/2010

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

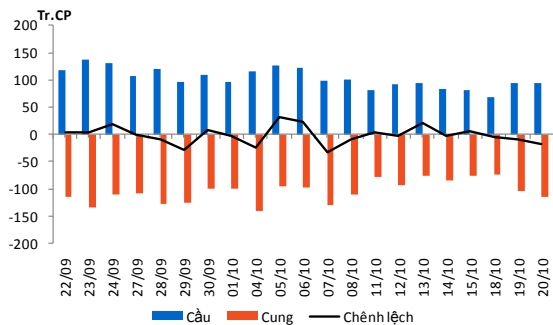


HSX

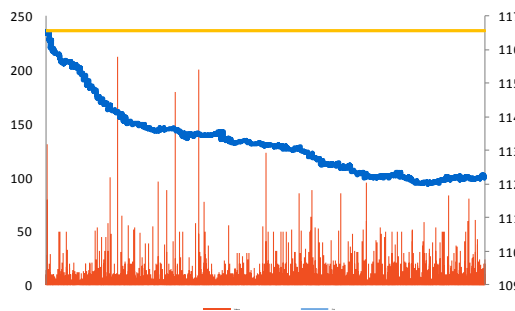
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	442.17 ↓	-12.08	-2.66%
KLGD (triệu ck)	41.25 ↑	7.70	22.95%
GTGD (tỷ đồng)	1,002.10 ↑	117.34	13.26%
Tổng cung (triệu ck)	67.71 ↑	3.42	5.32%
Tổng cầu (triệu ck)	51.38 ↓	-2.52	-4.67%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	2.93 ↓	-0.94	-24.24%
KL bán (triệu ck)	2.43 ↑	0.59	31.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	97.17 ↓	-50.94	-34.39%
Giá trị bán (tỷ đồng)	80.28 ↑	12.74	18.86%



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

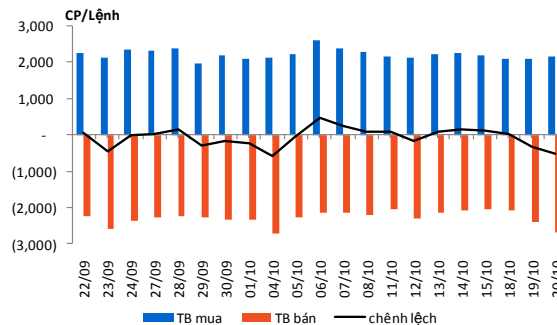


HNX

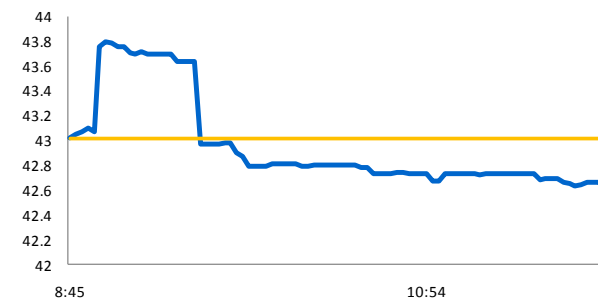
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	112.28 ↓	-4.28	-3.67%
KLGD (triệu ck)	35.59 ↑	8.91	33.41%
GTGD (tỷ đồng)	662.76 ↑	97.67	17.28%
Tổng cung (triệu ck)	46.24 ↑	5.76	14.24%
Tổng cầu (triệu ck)	43.76 ↑	3.11	7.66%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.35 ↓	-0.12	-24.62%
KL bán (triệu ck)	0.05 ↓	-0.50	-90.78%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.97 ↓	-3.17	-28.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.03 ↓	-6.29	-85.96%



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

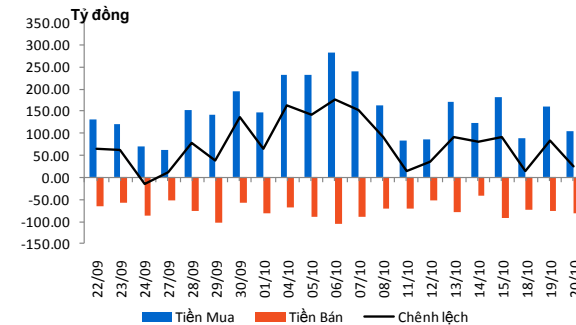


UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.73 ↓	-0.29	-0.67%
KLGD (triệu ck)	0.24 ↓	-0.16	-40.94%
GTGD (tỷ đồng)	3.28 ↓	-2.65	-44.71%
Tổng cung (triệu ck)	0.54 ↓	-0.11	-16.78%
Tổng cầu (triệu ck)	0.42 ↓	-0.24	-36.56%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HAG	80,000	78,000	-2.50	101,622
OGC	28,200	26,800	-4.96	53,755
SJS	59,500	57,000	-4.20	29,162
ASM	58,500	56,000	-4.27	27,942
DPM	34,900	33,200	-4.87	27,010

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DCC	25,600	26,800	1,200	4.69
VFMVFA	7,500	7,800	300	4.00
TMS	26,900	27,800	900	3.35
MAFPF1	4,300	4,400	100	2.33
CMG	18,800	19,200	400	2.13

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HQC	38,000	31,000	-7,000	-18.42
BBC	22,000	20,900	-1,100	-5.00
CAD	8,000	7,600	-400	-5.00
GMC	20,000	19,000	-1,000	-5.00
HSG	20,000	19,000	-1,000	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DIG	7,619	HAG	18,299
HAG	7,142	SJS	10,663
VNS	6,466	FPT	7,884
PNJ	6,400	TDH	4,519
DPM	6,360	REE	4,462

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	21,500	20,600	-4.19	79,773
KLS	13,300	12,700	-4.51	51,220
VCG	23,300	22,100	-5.15	40,636
VSP	28,900	29,800	3.11	18,346
PVC	30,800	28,700	-6.82	16,371

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PJC	31,900	34,100	2,200	6.90
VTL	39,800	42,500	2,700	6.78
VBC	31,000	33,100	2,100	6.77
QTC	40,300	43,000	2,700	6.70
QST	12,200	13,000	800	6.56

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DLR	20,000	18,600	-1,400	-7.00
SD3	24,300	22,600	-1,700	-7.00
APP	28,700	26,700	-2,000	-6.97
L43	20,100	18,700	-1,400	-6.97
MEC	20,100	18,700	-1,400	-6.97

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,058	PVI	260
PVX	1,900	TC6	222
VCG	695	AAA	168
PVA	444	PVA	133
KLS	433	BVS	96

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
TNB	16,800	16,000	-4.76	794
ADP	26,000	27,000	3.85	404
SMB	15,000	15,200	1.33	380
UDJ	13,400	12,900	-3.73	319
PSB	9,500	9,200	-3.16	318

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCO	8,100	8,900	800	9.88
SHP	5,100	5,600	500	9.80
HPT	14,900	16,000	1,100	7.38
ACE	15,000	16,000	1,000	6.67
ADP	26,000	27,000	1,000	3.85

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
IME	10,300	9,400	-900	-8.74
VDN	10,400	9,500	-900	-8.65
GTH	12,000	11,000	-1,000	-8.33
DNS	9,800	9,000	-800	-8.16
CLS	9,000	8,300	-700	-7.78

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339